

Số: 267/2022/QĐST-HNGĐ

B, ngày 14 tháng 11 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 497/2022/TLST - HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2022, giữa:

1. *Nguyên đơn*: Chị Đào Kim H, sinh năm 1994

Địa chỉ: khu phố 2, thị trấn B, huyện B, tỉnh T

2. *Bị đơn*: Anh Huỳnh Thanh T, sinh năm 1987

Địa chỉ: khu phố 2, thị trấn B, huyện B, tỉnh T.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đào Kim H và anh Huỳnh Thanh T. Quan hệ hôn nhân theo giấy chứng nhận kết hôn số 32, ngày 16/6/2016 của Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện B, tỉnh T chấm dứt kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực.

2. Công nhận sự thoả thuận giữa các đương sự:

2.1. Về con chung: Huỳnh Như P, sinh ngày 12/12/2016 và Huỳnh Như Y, sinh ngày 19/12/2019.

Chị Đào Kim H có quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Như Y. Ghi nhận chị Đào Kim H tự nguyện không yêu cầu anh H Thanh T cấp dưỡng nuôi cháu Như Y.

Anh Huỳnh Thanh T có quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Như P. Ghi nhận anh Huỳnh Thanh T tự nguyện không yêu cầu chị Đào Kim H cấp dưỡng nuôi cháu Như Phúc.

Sau khi ly hôn, chị H, anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con sau này, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

2.2. Về tài sản chung: hai bên tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về nợ chung: hai bên khai không có.

2.4. Án phí hôn nhân và gia đình do hòa giải thành được giảm 50% là: 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) chị Đào Kim H đồng ý nộp. Số tiền án phí chị H phải nộp được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004294 ngày 08/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh T. Sau khi khấu trừ chị H được nhận lại số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh T;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND thị trấn B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Văn Lâm